TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phẩm

2. Ông Nguyễn Đinh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phấn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Hà Như Yến P, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)**

Hộ khẩu thường trú: Số 97, ấp BP, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: 303C, đường Đồng Văn Cống, P7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: **Ông Trương Thanh T, sinh năm 1981 (vắng mặt)**

Địa chỉ: ấp AH, xã CA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hà Như Yến P trình bày:

Vào năm 2015 bà P và ông T đã kết hôn có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chánh An, huyện Mang Thít vào ngày 21/10/2015, theo giấy chứng nhận kết hôn số 61/2015, quyển số 01/2015. Vợ chồng chung sống không có con chung.

Sau khi cưới bà P và ông T chung sống hạnh phúc một thời gian, đến khoảng tháng 11/2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên đã ly thân kể từ tháng 11/2022 cho đến nay không có đoàn tụ trở lại.

Nay bà P cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, T cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại được nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Như Yến P yêu cầu được ly hôn với ông Trương Thanh T.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã thông báo cho bị đơn ông Trương Thanh T biết việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu của bà P. Nhưng ông T không có văn bản trả lời và đều vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, đều vắng mặt tại các phiên toà mặc dù đã được tống đạt triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bị đơn và hòa giải cho các đương sự được.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho nguyên đơn bà Hà Như Yến P được ly hôn với bị đơn ông Trương Thanh T.

+ Về con chung: không có

+ Về quyền, nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn có nơi cư trú tại xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh

Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; quá trình tiến hành tố tụng xét xử vụ án, mặc dù đã được triệu tập tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét, giữa bà P và ông T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông T là hợp pháp. Bà P cho rằng trong quá trình vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không khắc phục được nên đã ly thân kể từ tháng 11/2022 cho đến nay không có đoàn tụ trở lại. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do, ông T không đến phiên tòa, thể hiện ông T đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Điều này cũng chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có, T trạng hôn nhân giữa bà P và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc bà P yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 9, 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: không có, nên không giải quyết.

[2.3] Về quyền, nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

[3] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát huyện Mang Thít là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 9, 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Như Yến P.

1. Về hôn nhân: Cho nguyên đơn bà Hà Như Yến P được ly hôn với bị đơn ông Trương Thanh T.

2. Về con chung: không có, nên không giải quyết.

3. Về quyền, nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền này được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số: 0007658, ngày 24/3/2023. Nguyên đơn không phải nộp thêm tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- UBND xã Chánh An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ngọc Bích